

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2018/HSST

Ngày: 19/4/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Đức Lâm và bà Phạm Thanh Thủy;
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:* Bà Hoàng Phương Thảo, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên toà:* Ông Giàng A Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2018/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/QĐXXST-HS ngày 05/4/2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lò Thị X**; tên gọi khác: không; sinh năm 1976 tại xã N, huyện T, tỉnh Đ; nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Đ; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông Nghiệp; trình độ văn hoá: Không; con ông: Lò Văn Y (chết năm 2012); con bà: Lò Thị P, sinh năm 1955, có chồng là Lò Văn P; sinh năm 1972 và có 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không; tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 06/01/2018 thì được áp dụng biện pháp Cầm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có nghĩa vụ liên quan: Họ và tên: **Lò Văn N**, sinh năm 1995; trú tại: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Đ. Vắng mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Họ và tên: **Lò Văn G**; sinh năm 1989; trú tại: Bản S, xã Q, huyện T, tỉnh Đ. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: **Ông Đỗ Xuân Toán**, trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 02/01/2018, tổ công tác Đồn Mùn Chung, Công an huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã M, huyện T, phát hiện và bắt quả tang Lò Thị X, sinh năm 1976, trú tại bản H, xã M, huyện T đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi vải màu đen X đang tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm 04 gói heroin, 01 điện thoại di động Mobitar, 01 túi vải thổ cẩm. Cùng ngày, cơ quan điều tra tiến hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Thị X, không phát hiện được ma túy, tạm giữ số tiền 2.400.000đ.

Ngày 03/01/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định vật chứng. Số Heroin thu được của Lò Thị X được xác định khối lượng là 0,17 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 212/GĐ-PC54 ngày 12/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu vật gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị X là chất ma túy; loại heroin; trọng lượng vật chứng thu giữ là 0,17 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lò Thị X khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 01/01/2018, X từ nhà ra bản khu vực đồi bản H, xã M, huyện T tìm trâu để tìm trâu về thì gặp một người phụ nữ dân tộc Thái không quen biết. Gặp X, người đó hỏi: “Em có mua hê rô in về bán không”. X trả lời “Có”, chị bán cho em 400.000đ. X đưa tiền cho người phụ nữ đó và người phụ nữ đó đưa lại cho X 01 gói heroin gói bằng túi nilon màu xanh. Việc mua bán chỉ có hai người biết, không cân xác định trọng lượng. X mang gói heroin về nhà và dùng dao lam cắt chia gói heroin thành 05 gói nhỏ để bán. Khoảng 9 giờ thì gặp Lò Văn N đến hỏi mua, X đã bán cho N 01 gói giá 100.000đ. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an đồn Mùn Chung phát hiện và bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 05/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Lò Thị X về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Lò Thị X từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tuyên hủy 01 gói niêm phong heroin, 01 túi vải thổ cẩm; trả cho bị cáo 01 điện thoại di động và 2.300.000đ, tịch thu sung quỹ nhà nước 100.000đ. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm truy tố và tình tiết giảm nhẹ như ý kiến của vị đại diện VKS, đề nghị HĐXX xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS vì bị cáo tự giác nộp heroin cho Công an khi Công an đến khám xét và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn vì phải nuôi mẹ già và chị chồng khuyết tật, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang của tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 02/01/2018 (bút lục số 01) thể hiện: Trong khi thực hiện nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã M, huyện T đã phát phát hiện và bắt giữ Lò Thị X, thu giữ của X 04 gói heroin cất giấu trong túi vải đeo trên người.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng vật chứng lập ngày 03/01/2017 cho thấy: Trọng lượng 04 gói chất bột nghi heroin qua cân xác định là 0,17 gam. Qua giám định được kết luận là chất ma túy, loại heroin.

Các trình tự thủ tục trên được tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và thể hiện được tính chính xác, khách quan của vụ án.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận số heroin đó của bị cáo mua về để bán kiếm lời và đã bán 01 lần cho một người là Lò Văn N, trú tại bản C, xã M, huyện T, tỉnh Đ vào lúc 09 giờ sáng cùng ngày.

Tại phiên tòa, vắng mặt Lò Văn N nhưng tại giai đoạn điều tra, Lò Văn N khai nhận đã mua 01 gói heroin của Lò Thị X vào sáng ngày 02/01/2018.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp nhau, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản mở niêm phong và xác định trọng lượng vật chứng; bản kết luận giám định, lời khai của Lò Văn N cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ lời khai của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với các chứng cứ trên có đủ căn cứ xác định: 04 gói heroin thu giữ trên người bị cáo là của bị cáo Lò Thị X, Lò Thị X đã bán heroin cho Lò Văn N 01 lần nên cáo buộc của VKS là chính xác không oan sai.

Hành vi tàng trữ và bán trái phép heroin của Lò Thị X đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015.

Bởi vậy, VKSND huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là chính xác.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm sự độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, ảnh hưởng đến nòi giống dân tộc nên cần xử lý nghiêm minh.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù giam, với mức hình phạt như đề nghị của VKS là phù hợp.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo tự thú theo qui định tại điểm r khoản 1 và hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn theo khoản 2 Điều 51 thấy rằng: Căn cứ khám xét của cơ quan điều tra đối với bị cáo là từ lời khai của Lò Văn N, còn bản thân bị cáo không đến cơ quan công an tự thú. Về hoàn cảnh gia đình bị cáo có mẹ chồng là người già, chị gái chồng chung sống cùng, được UBND xã xác nhận khuyết tật về nghe, nói nhưng đang trong độ tuổi lao động. Vợ chồng bị cáo đều còn trẻ, đảm bảo sức lao động, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không có căn cứ chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm r, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên cần miễn cho bị cáo.

Đối với người phụ nữ đã bán heroin cho bị cáo, bị cáo khai không biết tên tuổi địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý. Đối với Lò Văn N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an xã Mùn Chung đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Vật chứng vụ án là 01 gói niêm phong heroin cần áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu để hủy. Số tiền bị cáo bán heroin là 100.000đ tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền 2.300.000đ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106; Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Thị X phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Thị X 30 (*ba mươi*) tháng tù, được trừ 04 ngày tạm giữ. Thời gian còn phải chấp hành tiếp là 29 (*hai mươi chín*) tháng 26 (*hai mươi sáu*) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Vật chứng: Tuyên tịch thu để hủy 01 gói heroin được niêm phong có trọng lượng 0,12 gam, 01 túi vải thổ cẩm đã cũ. Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B217, vỏ màu đen kèm thẻ sim. Tịch thu sung quỹ nhà nước 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*). Trả lại cho bị cáo 2.300.000đ (*hai triệu ba trăm nghìn đồng*).

Đặc điểm vật chứng nói trên được ghi theo phiếu nhập kho vật chứng số PNKVC 39 ngày 09/3/ 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/4/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(*đã ký*)

Nguyễn Thị Thương